

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI LẦN THỨ X (2015-2020)

Dự báo tình hình trong những năm sắp tới sẽ tác động đến việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ X với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen:

Thuận lợi, những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua và thành tựu qua 18 năm tái lập tỉnh, cùng với sự đoàn kết, thống nhất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành các cấp ủy, chính quyền là nền tảng, động lực quan trọng để toàn Đảng bộ tỉnh và các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ tỉnh.

Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh; tự do hóa thương mại giữa các khu vực được ký kết và việc hình thành Cộng đồng chung ASEAN sẽ thúc đẩy thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư giữa các bên tham gia.

Những chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng qua 4 năm thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, cùng với những đột phá trong công tác cải cách hành chính sẽ củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Khó khăn, khủng hoảng chính trị, căng thẳng về an ninh, tranh chấp chủ quyền tại nhiều khu vực trên thế giới, cạnh tranh kinh tế, thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng gay gắt.

Một số hạn chế yếu kém, tồn tại nhiều năm nhưng rất khó sớm khắc phục như: quy mô kinh tế còn nhỏ, cơ cấu nội bộ ngành còn bất cập, chất lượng tăng trưởng còn thấp; khu vực dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng chưa thông suốt; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu; trình độ công nghệ sản xuất hàng hóa xuất khẩu còn hạn chế; khả năng ứng dụng công nghệ mới còn chậm; công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển... đây là những thách thức lớn trong quá trình phát triển.

Nguy cơ “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta vẫn tiếp tục tồn tại; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn là thách thức lớn đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền. Những bức xúc trong quan hệ lao động, trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tình hình tội phạm... cũng tiềm ẩn những nguy cơ làm mất ổn định an ninh trật

tự xã hội, ảnh hưởng đến môi trường kinh tế của tỉnh.

A/ VỀ KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

I- MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI 5 NĂM 2016- 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng quy mô nền kinh tế, bảo đảm phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển dịch vụ - công nghiệp gắn với quá trình đô thị hóa, đầu tư nông nghiệp đô thị gắn với công nghệ sinh học cao và chuyển giao công nghệ sinh học. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Bình Dương trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đã nêu, trong 5 năm (2016-2020) Đảng bộ tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện một số chương trình đột phá:

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao gắn với phát triển công nghiệp, đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

- Huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tiếp tục đầu tư phát triển đóng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là các công trình mang tính động lực. Gắn kết và khai thác tối đa lợi thế từ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Tập trung đầu tư xây dựng khu đô thị mới gắn với nâng cấp, chỉnh trang thành phố Thủ Dầu Một và các đô thị vệ tinh Thuận An, Di An, Bến Cát, Tân Uyên theo hướng văn minh, sạch đẹp và nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và đội ngũ công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể thời kỳ 2016-2020:

2.1. Chỉ tiêu kinh tế: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,5%/năm (tương ứng GDP là 13%). Cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh đến năm 2020 công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tương ứng đạt 63% - 27,2% - 2,4% - 7,1%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 8,7%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 152,2 triệu đồng vào năm 2020. Thu ngân sách tăng 8,9%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 31,6% GRDP. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 82%. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt trên 7 tỷ đô la Mỹ.

2.2. Chỉ tiêu xã hội đến năm 2020: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80 - 85%. Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân đạt 7,5 vào cuối năm 2020. Số giường

bệnh trên 1 vạn dân đạt 27 giường (không tính tuyến xã). Hàng năm giải quyết việc làm 45.000 lao động. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm 1%/năm so với đầu năm. Diện tích nhà ở bình quân đạt 30m²/người. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới 100%

2.3. Chỉ tiêu về môi trường đến năm 2020: Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ độ che phủ rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đạt 59%.

II- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Nâng cao chất lượng tăng trưởng và tăng quy mô nền kinh tế

Duy trì tăng trưởng ở mức cao, kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu dựa trên nâng cao năng suất lao động, chủ động hội nhập quốc tế; khai thác các yếu tố để tăng trưởng như đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước; nâng cao năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, thân thiện với môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh và tạo động lực để phát triển đô thị, dịch vụ trên địa bàn tỉnh

Phấn đấu đến năm 2020, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp lớn, có trình độ sản xuất ở tầm quốc gia và khu vực, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới. Ưu tiên phát triển công nghiệp có hàm lượng giá trị gia tăng cao, sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nhiên liệu, nâng dân tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm, giảm dần các ngành sử dụng nhiều tài nguyên khoáng sản và lao động giản đơn.

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu hướng vào thị trường các nước phát triển và khu vực. Phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu và sản xuất hàng phục vụ thị trường trong nước, công nghiệp chế biến sản phẩm nông - lâm nghiệp, tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, hạ tầng xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và quỹ đất xây dựng nhà ở công nhân. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nhà ở cho công nhân và đầu tư phát triển hạ tầng xã hội của tỉnh.

3. Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ chất lượng cao, có lợi thế, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và phát triển đô thị

Phấn đấu tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm khoảng 27% trong cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP) của tỉnh, tăng trưởng giá trị ngành dịch vụ đạt

11%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân 18%/năm; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đạt 15%/năm.

Phát triển thương mại nhanh, hiệu quả theo hướng thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia; đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại. Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ sản phẩm đến các tỉnh, thành trong nước. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung nâng cao kim ngạch xuất khẩu hàng công nghiệp và năng lực cạnh tranh của mặt hàng xuất khẩu, chú trọng xuất khẩu hàng tiêu thụ công nghiệp, nông sản chế biến; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ cho doanh nghiệp và cá nhân người nước ngoài như nhà ở, chăm sóc sức khỏe, tài chính, ngân hàng và du lịch... Khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, tránh tình trạng phụ thuộc lớn vào một thị trường; tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Ưu tiên phát triển logistic, dịch vụ vận tải chuyên dùng; đầu tư phát triển các cảng và vận tải đường sông, hệ thống các cảng khô ICD nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả ngành dịch vụ vận tải phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng, đào tạo nhân lực; hình thành các ngành dịch vụ mũi nhọn phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ du lịch tiên tiến.

Đẩy mạnh phát triển du lịch dựa trên việc đầu tư, xây dựng và khai thác có hiệu quả các lợi thế về địa lý, tiềm năng du lịch; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch và các hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Bình Dương với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh trong cụm miền Đông và Tây Nam bộ để hình thành các sản phẩm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho du khách và nhân dân trong tỉnh.

4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, giá trị gia tăng cao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi mô hình sản xuất, gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới

Phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản bình quân 2,2%/năm. Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp để đạt mục tiêu giá trị sản xuất khoảng 80 - 100 triệu đồng/ha/năm vào năm 2020; riêng nông nghiệp công nghệ cao bình quân đạt từ 150 - 200 triệu đồng/ha/năm.

Phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao, các vùng nông nghiệp đô thị và cây ăn quả đặc sản. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Khuyến khích thu hút đầu tư vào các ngành nông nghiệp